

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam
- Các hội thẩm nhân dân:
 - 1. Ông Ngô Văn Nghi;
 - 2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thập.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quang V**, sinh ngày: 08/5/1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Định T - thị trấn V - huyện V1 - Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn N (chết) và bà Đặng Thị Tuyết N1 (sinh năm: 1952), hiện ở: Định T - Thị trấn V - huyện V1 - Bình Định; Vợ con: Chưa; Tiền án: có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, cụ thể:

+ Ngày 20/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 11/2005/HSST ngày 20/9/2005). Chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/3/2007.

+ Ngày 15/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 05/2008/HSST ngày 15/5/2008). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/01/2010.

+ Ngày 27/8/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 BLHS tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 238/2012/HSPT ngày 27/8/2012). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/5/2016, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn khởi tố và bắt tạm giam vào ngày 02/6/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (Tên gọi khác: Dảnh), sinh ngày: 15/12/1987; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ X - Phường B - Thị xã A - tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn S (sinh năm 1961) và bà Lê Thị L (sinh năm 1969); Vợ: Đồng Thị Mỹ L (sinh năm 1987); Con: có một con sinh năm: 2011; Hiện đều ở: Tổ X - Phường B - Thị xã A - tỉnh Gia Lai; Tiền án:

+ Ngày 30/6/2005, bị Tòa án nhân dân TX. An Khê - Gia Lai xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 15/2005/HSST ngày 30/6/2005). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/6/2005. Đã nộp xong án phí HSST ngày 02/8/2005.

+ Ngày 11/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang - Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 17/2006/HSST ngày 11/01/2006). Tổng hình phạt của Bản án số 15/2005/HSST ngày 30/6/2005 của Tòa án nhân dân TX. An Khê - Gia Lai, buộc Hoàng phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng 01 ngày tù. Đã nộp xong án phí HSST vào ngày 24/02/2006.

+ Ngày 17/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh - Bình Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 07/2006/HSST ngày 16, 17/7/2006). Tổng hợp với thời hạn chưa chấp hành Bản án số 17/2006/HSST ngày 11/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, buộc Hoàng phải chấp hành hình phạt chung là 45 tháng 09 ngày tù. Được đặc xá vào ngày 17/01/2009. Đã nộp xong án phí HSST và DSST vào ngày 25/9/2006. Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường dân sự của Bản án số 07/2006/HSST ngày 16, 17/7/2006 vào ngày 03/7/2007.

+ Ngày 30/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát - Bình Định áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 BLHS xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 29/2012/HSST ngày 30/5/2012). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/6/2014. Đã nộp xong án phí HSST và DSST vào ngày 10/10/2012. Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường dân sự đối với bản án số 29/2012/HSST ngày 30/5/2012 vào ngày 16/8/2013.

Tiền sự: Ngày 18/01/2017, bị Công an TX. An Khê - Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn khởi tố và bắt tạm giam vào ngày 02/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang V:* Ông Nguyễn Hữu V1 - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định.

- *Bị hại:*

+ Phạm Thị M, sinh năm 1968 (vắng mặt);

+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Đồng trú tại địa chỉ: Thôn S, xã T1, huyện T, Bình Định.

+ Phạm Văn N, sinh năm 1986 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn G1, xã G2, huyện T, Bình Định.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
+ NLQ, sinh năm 1991 (có mặt);
Địa chỉ: Định T - Thị trấn V - huyện V1 - Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/5/2017, Trần Quang V điều khiển xe mô tô BKS: 81S-7885 đến nhà Nguyễn Văn H ở tổ X - Phường B - Thị xã A - Gia Lai chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V nảy sinh ý định đến địa bàn huyện Tây Sơn để trộm gà và rủ H tham gia. H đồng ý. Cả hai chuẩn bị: 02 bao tải nhựa đỏ, 01 đèn pin, 01 ống bơm, 01 săm xe máy, 02 cây bẩy kim loại, 03 cò lê, 01 chai bột ớt, 01 ná cao su, 27 viên bi thủy tinh và 01 kìm công lực làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và chống trả khi bị phát hiện.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS: 81S-7885 chở V mang theo các công cụ nói trên đến bãi đất trống dọc tỉnh lộ 637 thuộc thôn S - xã T1 - huyện T - Bình Định nằm nghỉ chờ. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 01/6/2017, H chở V đến xóm Đ - thôn S - xã T1 - huyện T tìm nhà dân để trộm gà. Khi đến nhà chị Phạm Thị M, H dừng xe lại dọc đường đứng canh giới, còn V đi bộ theo đường mòn đến chuồng gà phía sau cách nhà chị M khoảng 50m, bắt 08 con gà của chị M giấu vào trong áo và cầm trên tay rồi đi đến vị trí H đang đứng. H lấy bao tải nhựa chuẩn bị sẵn cho V bỏ số gà này vào bao tải. Sau đó, V tiếp tục đến khu vực chuồng bò, phía sau nhà chị Nguyễn Thị T ở cùng thôn, bắt 02 con gà của chị T mang đến chỗ H bỏ vào bao chung với số gà đã trộm trước đó rồi cả hai mang bao chứa gà nói trên đến khu sinh hoạt thanh niên thuộc thôn G1 - xã G2 - huyện T - Bình Định cất giấu. Tiếp tục, H chở V đến trước nhà anh Phạm Văn N, thấy nhà anh N xung quanh không có tường rào cổng ngõ, có chuồng gà ở phía sau nhà nên H đứng tại vị trí xe mô tô chờ còn V đi vào chuồng gà anh N, dùng kìm công lực cắt đứt ổ khóa rồi đi vào bên trong bắt 10 con gà của anh N giấu vào trong áo rồi mang ra vị trí H đứng chờ, bỏ 03 con gà vào bao tải, xong H chở V đến vị trí mà cả hai đã cất giấu gà trước đó. V bỏ 07 con gà đang giấu trên người vào bao gà đầu tiên rồi cột 02 mép miệng bao lại. Tổng cộng bao này đựng 17 con gà, bao còn lại đựng 03 con gà. H tiếp tục điều khiển xe chở V đi dọc QL19 về hướng tây để tiếp tục tìm nhà dân trộm cắp gà. Trên đường đi thì bị lực lượng Công an huyện Tây Sơn tuần tra phát hiện, V, H bỏ chạy. Sau đó, cả hai đến Cơ quan điều tra công an huyện Tây Sơn khai nhận hành vi nói trên.

Ngày 02/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận 20 con gà tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 3.837.000 đồng (*Ba triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

Tang vật vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ được, gồm:

- 01 ổ khóa màu đen, kích thước (4x4,5)cm, trên thân khóa có chữ Việt Tiệp, phần móc khóa có vết cắt đứt lìa sắc gọn.
- 01 xe mô tô BKS 81S1-7885, hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen.
- 03 bao nhựa màu đỏ, hiệu Hồng Chúng, kích thước (0,6x1,03)m.
- 01 đèn pin đội đầu màu đen.
- 01 áo lạnh màu đen, phía sau có may túi màu xanh da trời.
- 01 ống bơm hơi tay thân hình trụ tròn đường kính 3,5cm, dài 30cm, có chữ ABC, màu xám.
- 01 ná, phần tay nắm có hình chữ Y bằng gỗ, dài 14cm, rộng 07cm, phần dây thun màu vàng có buộc vải thun xanh.
- 27 viên bi thủy tinh nhiều màu sắc khác nhau, cùng loại, cùng đường kính 01cm.
- 02 điện thoại di động Nokia, model 1202, màu xanh, viền xám.
- 01 sẫm xe máy do công ty TNHH Tân Việt Nam sản xuất.
- 01 cờ lê 12, 01 cờ lê 17, 01 cờ lê 19.
- 02 báy kim loại màu trắng có chiều dài 20cm, rộng 1,5cm, dẹp 2 đầu.

Đối với 08 con gà của chị Phạm Thị M; 02 con gà của chị Nguyễn Thị T và 10 con gà của anh Phạm Văn N, trong đó 06 con gà đã chết nên Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy, còn lại 14 con gà đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

Riêng đối với chai nhựa loại vỏ chai nước ngọt hiệu C2 màu vàng đựng bột ớt và 01 kiếm cộng lực, dài 25-30cm, cán màu xanh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra, Trần Quang V và Nguyễn Văn H đã bồi thường cho bị hại Phạm Thị M số tiền là 633.000 đồng và Nguyễn Thị T số tiền là 443.000 đồng.

Bản cáo trạng số 30/2017/QĐ-KSĐT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Trần Quang V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Văn H đã khai nhận diễn biến và thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

*** Về hình phạt:** Đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang V mức án từ 3 đến 4 năm tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật TTHS, đề nghị: + **Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 ổ khóa màu đen, kích thước (4x4,5)cm, trên thân khóa có chữ Việt Tiệp, phần móc khóa có vết cắt đứt lìa sắc gọn.
- 03 bao nhựa màu đỏ, hiệu Hồng Chúng, kích thước (0,6x1,03)m.
- 01 đèn pin đội đầu màu đen.
- 01 áo lạnh màu đen, phía sau có may túi màu xanh da trời.
- 01 ống bơm hơi tay thân hình trụ tròn đường kính 3,5cm, dài 30cm, có chữ ABC, màu xám.
- 01 ná, phần tay nắm có hình chữ Y bằng gỗ, dài 14cm, rộng 07cm, phần dây thun màu vàng có buộc vải thun xanh.
- 27 viên bi thủy tinh nhiều màu sắc khác nhau, cùng đường kính 01cm.
- 01 săm xe máy do công ty TNHH Tân Việt Nam sản xuất.
- 01 cò lê 12, 01 cò lê 17, 01 cò lê 19.
- 02 báy kim loại màu trắng có chiều dài 20cm, rộng 1,5cm, dẹp 2 đầu.

+ **Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:** 02 điện thoại di động Nokia, model 1202, màu xanh, viền xám.

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 81S1-7885, hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen là tài sản thuộc sở hữu của anh NLQ, anh NLQ không biết bị cáo đã sử dụng xe vào việc phạm tội, nghị nên giao trả lại cho anh NLQ sở hữu, sử dụng.

*** Về bồi thường thiệt hại:** Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang V: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Quang V phạm tội trộm cắp tài sản. Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của những người làm chứng về các đối tượng liên quan đến vụ án; tang vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 01/6/2017, Trần Quang V và Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút, bắt trộm 20 con gà của chị Phạm Thị M, Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn N; tổng số gà bị chiếm đoạt có giá trị là: 3.837.000 đồng.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H đi trộm gà; các bị cáo cùng chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội; bị cáo V là người chỉ đường cho bị cáo H, xác định vị trí chuồng gà, trực tiếp đột nhập bắt gà; bị cáo H là người cảnh giới giúp bị cáo V cho gà vào bao nhựa, điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đi; hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo V mức hình phạt cao hơn bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Quang V trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 28/2012/HSPT ngày 27/8/2012 của TAND tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/5/2016 nhưng chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS. Do đó, Cáo trạng truy tố số 30/QĐ - KSĐT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Hành vi nêu trên của H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, H đã chấp hành xong các khoản bồi thường dân sự và án phí của tất cả các bản án trước khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2014. Đồng thời, trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù, H không thực hiện hành vi phạm tội mới nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì H đương nhiên được xóa án tích. Vì vậy, căn cứ những quy định có lợi cho người phạm tội tại điểm b khoản 1 Điều 2, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015 thì hành vi nêu trên của Hoàng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ

sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Quang V, Nguyễn Văn H đã phạm tội trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự với hình thức cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

*** Về bồi thường thiệt hại:** Các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên miễn xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nghị cần phải:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 ổ khóa màu đen, kích thước (4x4,5)cm, trên thân khóa có chữ Việt Tiệp, phần móc khóa có vết cắt đứt lìa sắc gọn.
- 03 bao nhựa màu đỏ, hiệu Hồng Chủng, kích thước (0,6x1,03)m.
- 01 đèn pin đội đầu màu đen.
- 01 áo lạnh màu đen, phía sau có may túi màu xanh da trời.
- 01 ống bơm hơi tay thân hình trụ tròn đường kính 3,5cm, dài 30cm, có chữ ABC, màu xám.
- 01 chần ná, phần tay nắm có hình chữ Y bằng gỗ, dài 14cm, rộng 07cm, phần dây thun màu vàng có buộc vải màu xanh.
- 27 viên bi thủy tinh nhiều màu sắc khác nhau, cùng đường kính 01cm.
- 01 túi nhựa màu cam chưa mở, có ghi dòng chữ: Săm xe máy cao cấp do công ty TNHH CN Cao su Chính Tân Việt Nam sản xuất.
- 01 cò lê 12, 01 cò lê 17, 01 cò lê 19.
- 02 báy kim loại màu trắng, dài 20cm, rộng 1,5cm, dẹp ở hai đầu.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động Nokia, model 1202, màu xanh, viền xám, có imei lần lượt là: 351550/05/257492/7 và 351550/06/224887/6.

+ Giao trả lại anh NLQ 01 xe mô tô BKS 81S1-7885, hiệu Yamaha, kiểu dáng: Sirius, số máy: 5C63317778, số khung: RLCS5C630AY317726, màu đen xám - để sở hữu, sử dụng.

*** Về án phí hình sự:** Các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/6/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*** Về bồi thường thiệt hại:** Đã giải quyết xong nên miễn xét.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 ổ khóa màu đen, kích thước (4x4,5)cm, trên thân khóa có chữ Việt Tiệp, phần móc khóa có vết cắt đứt lia sắc gọn.

- 03 bao nhựa màu đỏ, hiệu Hồng Chủng, kích thước (0,6x1,03)m.

- 01 đèn pin đội đầu màu đen.

- 01 áo lạnh màu đen, phía sau có may túi màu xanh da trời.

- 01 ống bơm hơi tay thân hình trụ tròn đường kính 3,5cm, dài 30cm, có chữ ABC, màu xám.

- 01 chần ná, phần tay nắm có hình chữ Y bằng gỗ, dài 14cm, rộng 07cm, phần dây thun màu vàng có buộc vải màu xanh.

- 27 (hai mươi bảy) viên bi thủy tinh nhiều màu sắc khác nhau, cùng đường kính 01cm.

- 01 túi nhựa màu cam chưa mở, có ghi dòng chữ: Săm xe máy cao cấp do công ty TNHH CN Cao su Chính Tân Việt Nam sản xuất.

- 01 cò lê 12, 01 cò lê 17, 01 cò lê 19.

- 02 báy kim loại màu trắng, dài 20cm, rộng 1,5cm, dẹp ở hai đầu.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động Nokia, model 1202, màu xanh, viền xám, có imei lần lượt là: 351550/05/257492/7 và 351550/06/224887/6.

+ Giao trả lại anh NLQ 01 xe mô tô BKS 81S1-7885, hiệu Yamaha, kiểu dáng: Sirius, số máy: 5C63317778, số khung: RLCS5C630AY317726, màu đen xám - để sở hữu, sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tây Sơn và Cơ quan thi hành án dân sự huyện ngày 15/9/2017).

*** Về án phí sơ thẩm hình sự:** Các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bên tham gia tố tụng có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa